TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM GIÀNG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 02/2023/KDTM-ST
Ngày: 07/7/2023.
"V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG-TỈNH HẢI DƯƠNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Miên và bà Trần Thị Khanh.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Mừng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa***: Bà Đỗ Thị Xoa - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dươngxét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 02/2023/TLST- KDTM ngày 09 tháng 2 năm 2023 về việc "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2023/QĐXXST-KDTM ngày 09 tháng 5 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2023/QĐST- KDTM ngày 07 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank).

Địa chỉ trụ sở: Số 2 đường Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Anh Đ - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Cẩm Giàng Hải Dương (theo Quyết định ủy quyền thực hiện nghĩa vụ tố tụng, thi hành án số 2665/QĐ-NHNNo-PC ngày 01/12/2022).

Người được ủy quyền của ông Vũ Anh Đ: Ông Ngô Văn T - Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Cẩm Giàng Hải Dương (theo Giấy ủy quyền số 50/UQ-NHNo.CG ngày 17/01/2023).

Địa chỉ trụ sở: Khu Thống Nhất, thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

- **Bị đơn**: Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Xuân Lộc.

Địa chỉ trụ sở công ty: Thôn Tiền, thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Phạm Thị H - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc công ty.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan**: Ông Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Thôn Văn Thai, xã Cẩm Văn, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

(*Ông T có mặt tại phiên tòa, ông Tr và bà H đều vắng mặt và có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Cẩm Giàng Hải Dương là ông Ngô Văn Túy trình bày:

Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Cẩm Giàng Hải Dương (sau đây viết tắt ngân hàng) và công ty cổ phần xuất nhập khẩu Xuân Lộc (sau đây viết tắt công ty Xuân Lộc) có ký Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 7022015/HĐTD ngày 07/02/2015; Hợp đồng sửa đổi Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 109/PLHĐ ngày 08/06/2015; Hợp đồng sửa đổi Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 109/PLHDD2 ngày 10/09/2015; Hợp đồng thế chấp tài số 5605 ngày 08/6/2015; Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số 1308XL01 ngày 10/9/2015; Hợp đồng thế chấp tài sản số 30012011; Giấy (khế ước) nhận nợ. Quá trình thực hiện hợp đồng ngân hàng cấp cho khách hàng hạn mức tín dụng (tối đa) trị giá 19.716.400.000đồng. Trong đó: Hạn mức tiền vay là VNĐ: 2.550.000.000đồng; Hạn mức tiền vay là USD: 800.000USD (tỷ giá quy đổi tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng 1USD= 21.458VND). Thời hạn cho vay theo chu kỳ sản xuất kinh doanh, dịch vụ và

khả năng trả nợ của bên vay nhưng tối đa không quá 12 tháng, hai bên thỏa thuận và ghi trong Giấy nhận nợ. Mục đích vay: Chi phí chế biến hàng nông sản xuất khẩu và thi công các công trình xây dựng. Lãi suất cho vay tại thời điểm ký kết hợp đồng tín dụng: áp dụng lãi suất cho vay USD là: 3%/năm; lãi suất cho vay VNĐ là 9.5%/năm, ngân hàng Agribank - Chi nhánh huyện Cẩm Giàng được quyền tự động điều chỉnh lãi suất cho vay đối với số dư nợ còn lại của Hợp đồng tín dụng hạn mức tại thời điểm điều chỉnh. Lãi quá hạn đến kỳ hạn trả nợ mà không trả nợ đúng hạn gốc thì ngân hàng sẽ chuyển toàn bộ số dư nợ sang nợ quá hạn và bên vay phải chịu lãi suất phạt quá hạn đối với số tiền thực tế quá hạn. Lãi suất quá hạn = 150% lãi suất trong hạn được ghi trong giấy nhận nợ. Các lần giải ngân tiền vay đều được thể hiện thông qua các Giấy nhận nợ, tương ứng số tiền vay, thời gian và lãi suất vay.

Để đảm bảo cho khoản vay công ty Xuân Lộc đã thế chấp các tài sản gắn liền trên đất là: Nhà xưởng, văn phòng, công trình phụ trợ gắn liền trên diện tích đất thuê tại giấy chứng nhận số BG 955417 thuộc thửa đất số 365, tờ bản đồ số 7 diện tích 8.072m^2 và máy móc thiết bị; xe ô tô.

Quá trình thực hiện hợp đồng công ty Xuân Lộc mới thanh toán được nợ gốc VNĐ là 194.800.000đồng và nợ gốc USD là 644.288USD. Sau khi vi phạm nghĩa vụ trả nợ ngân hàng nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở người đại diện theo pháp luật của công ty Xuân Lộc thực hiện nghĩa vụ thanh toán thông qua các thông báo, biên bản làm việc nhưng công ty Xuân Lộc không trả nợ. Do vậy, ngân hàng đã xử lý phát mại tài sản thế chấp của công ty Xuân Lộc để thu hồi nợ theo Thông báo xử lý tài sản đảm bảo. Đối với khoản nợ gốc VNĐ: 2.541.200.000đồng, nợ lãi VNĐ: 1.043.774.829đồng. Nợ gốc USD: 209.002,280USD (quy đổi sang tiền Việt Nam đồng = 4.901.103.466đồng). Nợ lãi USD: 105.495,2USD (quy đổi sang tiền Việt Nam đồng = 2.473.862.440đồng) (tỷ giá quy đổi tại thời điểm nộp đơn khởi kiện 23.450VNĐ/USD) còn lại hiện tại không còn tài sản thế chấp để bảo đảm cho khoản vay nợ của công ty Xuân Lộc. Do đó, ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc công ty Xuân Lộc phải có nghĩa vụ thanh toán khoản nợ (tạm tính đến hết ngày xét xử 07/7/2023), tổng dư nợ tương đương 11.227.480.696đồng, trong đó: Nợ gốc VNĐ: 2.541.200.000đồng; nợ lãi VNĐ: 1.097.635.563đồng. Nợ gốc USD: 209.002,280USD (quy đổi sang tiền Việt Nam đồng theo tỷ giá

ngày 07/7/2023 = 4.988.884.44đồng); nợ lãi USD: 108.913,310USD (quy đổi sang tiền Việt Nam đồng theo tỷ giá ngày 07/7/2023 = 2.599.760.710đồng).

- Buộc công ty Xuân Lộc phải tiếp tục trả lãi phát sinh Hợp đồng tín dụng số 7022015/HĐTD ngày 07 tháng 02 năm 2015 và Hợp đồng sửa đổi Hợp đồng cấp tín dụng Hạn mức số 109/PLHĐ ngày 08/06/2015 và Hợp đồng sửa đổi Hợp đồng cấp tín dụng Hạn mức số 109/PLHDD2 ngày 10/09/2015 cho đến ngày thực tế công ty Xuân Lộc trả hết toàn bộ nợ cho Agribank.

- Ngân hàng Agribank Chi nhánh huyện Cẩm Giàng Hải Dương có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào, nguồn thu nhập hợp pháp thuộc quyền sở hữu, sử dụng của công ty Xuân Lộc và các cổ đông trong công ty Xuân Lộc để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản lấy lấy lời khai; đơn trình bày của bị đơn bà Phạm Thị H - Người đại diện theo pháp luật của Công ty Xuân Lộc xác định: Do cần vốn để hoạt động sản xuất, kinh doanh nên các cổ đông của công ty Xuân Lộc đã họp bàn và nhất trí vay vốn tại Ngân hàng Agribank- Chi nhánh huyện Cẩm Giàng. Cụ thể: công ty Xuân Lộc có ký kết với ngân hàng các Hợp đồng tín dụng số 13DN02/HĐTD ngày 07/02/2013 và Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 7022015/HĐTD ngày 07/02/2015 là hoàn toàn đúng, chính xác.

Để đảm bảo cho khoản vay, công ty Xuân Lộc đã thế chấp toàn bộ tài sản gắn liền với đất của công ty gồm: Nhà xưởng, văn phòng, máy móc, công trình phụ trợ trên diện tích đất thuê tại GCN số BG 955417 thuộc thửa đất số 365, tờ bản đồ số 7 diện tích 8.072m^2 và các tài sản gắn liền với đất; máy móc thiết bị, xe ôtô. Sau khi ký hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp, ngân hàng đã giải ngân toàn bộ số tiền vào tài khoản công ty Xuân Lộc và tài khoản khách hàng của công ty Xuân Lộc và sử dụng vốn vay đúng mục đích nhằm phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty không ngoài mục đích đã ký kết với ngân hàng. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, công ty Xuân Lộc đã trả được một phần nợ gốc, nợ lãi cho ngân hàng. Do hoạt động làm ăn kinh tế của công ty Xuân Lộc gặp khó khăn về tài chính, hơn nữa phía đối tác khách hàng chủ lực của công ty Xuân Lộc ở Ucraina bị nội chiến nên khách hàng không thực hiện hợp đồng thanh toán tiền mua hàng, đặt hàng theo kế hoạch cũng bị hủy, do vậy công ty Xuân Lộc bị mất dòng tiền nên không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ đúng hạn cho ngân hàng, việc làm trên của công ty

Xuân Lộc đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ như hai bên đã ký cam kết trong hợp đồng, sau khi vi phạm nghĩa vụ trả nợ cán bộ ngân hàng nhiều lần liên lạc với công ty Xuân Lộc bằng điện thoại, bằng công văn thông báo và các biên bản làm việc để đôn đốc nhắc nhở trả nợ khoản vay. Phía công ty Xuân Lộc cũng tìm mọi phương án trả nợ như tìm nhà đầu tư hợp tác, công ty Xuân Lộc đã được công ty Kim Chính - Hải Dương đồng ý phương án liên doanh hợp tác nhưng phương án đưa ra để nhận nợ, trả nợ không được ngân hàng chấp thuận, vì vậy công ty Xuân Lộc không còn phương án nào khác nên đã đồng ý bàn giao toàn bộ tài sản đã thế chấp tại ngân hàng để ngân hàng xử lý nợ thu hồi khoản nợ của công ty Xuân Lộc cho ngân hàng. Toàn bộ tài sản đã thế chấp cho nghĩa vụ trả nợ của công ty Xuân Lộc tại ngân hàng Agribank - Chi nhánh Cẩm Giàng đã được ngân hàng xử lý thu giữ phát mại để thu hồi nợ.

Quan điểm của bị đơn - người đại diện theo pháp luật của công ty Xuân Lộc là bà Phạm Thị H như sau: Đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Agribank - Chi nhánh huyện Cẩm Giàng yêu cầu công ty Xuân Lộc thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc, lãi và tiếp tục thực hiện việc trả lãi phát sinh cho đến ngày thực tế công ty Xuân Lộc trả hết toàn bộ nợ cho Agribank là đúng. Công ty Xuân Lộc hiện nay tạm dừng hoạt động vì lý do không còn tài chính, nhà máy sản xuất đã bị ngân hàng phát mại để thu hồi nợ. Vì vậy, công ty Xuân Lộc không có nguồn thu nào để trả nợ ngân hàng. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại đơn xin vắng mặt ghi ngày 28/02/2023 của bà Phạm Thị H - Người đại diện theo pháp luật công Xuân Lộc: Công ty đã nhận được thông báo về việc thụ lý vụ án trên qua dịch vụ bưu chính. Tình hình tài chính của công ty hiện nay là không có tiền mặt, lỗ lũy kế từ năm 2017 là 20.000.000.000đồng, không còn tài sản cố định (không còn nhà xưởng, không còn dây truyền sản xuất) công ty đã dừng hoạt động từ năm 2017 đến nay. Lý do công ty không còn tài sản do phía ngân hàng Agribank đã phát mại toàn bộ tài sản của công ty và tài sản riêng của gia đình bà Phạm Thị H để thu hồi nợ vào năm 2016, 2017. Đến nay công ty không phủ nhận nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng Agribank nhưng thực sự không còn tài sản để trả nợ ngân hàng, doanh nghiệp không hoạt động do đối tác chính ở Ucraina đang có xung đột. Công ty chúng tôi hiểu quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Do vậy, đề nghị Tòa

án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận những nội dung sau:

"Thứ nhất: Đề nghị Tòa án căn cứ quy định của pháp luật và chính các văn bản mà Agribank đã cung cấp để giải quyết vụ án;

Thứ hai: Trường hợp Tòa án xét thấy cần thiết phải giám định chữ ký tại của bị đơn tại Hợp đồng tín dụng thì đề nghị Tòa án yêu cầu Ngân hàng cung cấp các văn bản gốc khác có chữ ký của bị đơn hoặc chứ ký trong đơn này để làm tài liệu so sánh, đề nghị không triệu tập bị đơn để lấy chữ ký làm tài liệu so sánh;

Thứ ba: Bị đơn xin được vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc do Tòa án tổ chức theo quy định của pháp luật (không giới hạn các buổi làm việc theo qui định của Bộ luật tố tụng Dân sự);

Thứ tư: Bị đơn đề nghị Tòa án xét xử vụ án cho bị đơn vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn;

Thứ năm: Bị đơn đề nghị Tòa án gửi bản án cho bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 269 của Bộ luật tố tụng dân sự ". Ngoài ra bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không cung cấp bất cứ tài liệu chứng cứ gì khác ngoài tài liệu chứng cứ do Ngân hàng cung cấp. Tuy nhiên, bị đơn thừa nhận có ký Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức và Hợp đồng thế chấp tài sản với ngân hàng như ngân hàng trình bày là đúng, không phủ nhận nghĩa vụ trả nợ ngân hàng, hiểu quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật nhưng xác định do điều kiện kinh tế khó khăn, không có khả năng và không còn tài sản gì để trả nợ cho ngân hàng Agribank nên bị đơn xin vắng mặt không tham gia tất cả các buổi làm việc do Tòa án tổ chức theo quy định của pháp luật, xin vắng mặt tại phiên tòa.

Tại công văn số 813 ngày 03/4/2023 của Phòng đăng ký kinh doanh Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Hải Dương cung cấp: Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Xuân Lộc được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thành lập công ty cổ phần lần đầu vào ngày 01/9/2005 với tên doanh nghiệp là công ty cổ phần chế biến nông sản xuất khẩu Xuân Lộc, trụ sở công ty tại thôn Tiền, thị trấ Lai Cách, huyện Cẩm Giàng,tỉnh Hải Dương; công ty không đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc địa điểm kinh doanh trực thuộc nào. Người đại diện

theo pháp luật hiện tại bà Phạm Thị H - chức danh: Gián đốc, công ty có 08 lần đăng ký thay đổi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.Tình trạng hoạt động hiện tại của công ty chưa nộp hồ sơ giải thể tại Phòng đăng ký kinh doanh tỉnh Hải Dương; theo thông tin của cơ quan thuế doanh nghiệp đang xin tạm ngừng hoạt động.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ngân hàng Agribankvẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 71, 72, 73, 85 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 117; Điều 429; Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Cẩm Giàng.

- Buộc công ty cổ phần xuất nhập khẩu Xuân Lộc phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Agribank - Chi nhánh Cẩm Giàng tổng dư nợ tạm tính đến ngày 07/7/2023 là: Nợ gốc VNĐ: 2.541.200.000đồng; Nợ gốc USD: 209.002,280USD và tiền lãi theo quy định của pháp luật.

- Buộc công ty cổ phần xuất nhập khẩu Xuân Lộc phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến thanh toán xong khoản nợ trả cho ngân hàng Agribank - Chi nhánh Cẩm Giàng.

- Ngân hàng Agribank có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào, nguồn thu nhập hợp pháp thuộc quyền sở hữu, sử dụng của công ty cổ phần xuất nhập khẩu Xuân Lộc để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật

Về án phí: Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Xuân Lộc phải chịu số tiền án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định; Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho ngân hàng Agribank.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] .Về tố tụng:

1.1. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền thụ lý giải quyết vụ án: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu kèm theo đơn khởi kiện, Tòa án xác định Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam(Agribank**)** - Chi nhánh huyện Cẩm Giàng Hải Dương và công ty cổ phần xuất nhập khẩu Xuân Lộc là hai chủ thể có đăng ký kinh doanh, ký kết Hợp đồng đều vì mục đích lợi nhuận. Công ty Xuân Lộc có trụ sở sản xuất tại thôn Tiền, thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương được quy định tại khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

1.2. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập của Tòa án, đã trình bày ý kiến và quan điểm, sau đó bị đơn có đơn đề nghị được vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc, vắng mặt tại phiên tòa do Tòa án tổ chức. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Tr đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Tr theo qui định tại Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Xét giá trị pháp lý của Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 7022015/HĐTD ngày 07/02/2015; Hợp đồng sửa đổi Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 109/PLHĐ ngày 08/06/2015; Hợp đồng sửa đổi Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 109/PLHDD2 ngày 10/09/2015; Giấy nhận nợ giữa ngân hàng và công ty Xuân Lộc (người đại diện theo pháp luật là bà Phạm Thị H) được giao kết trên cơ sở tự do, tự nguyện cam kết đúng ý chí về số tiền vay, lãi suất, cách thức tính lãi suất. Hình thức và nội dung của hợp đồng không vi

phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định của pháp luật, có hiệu lực làm phát sinh quyền và nghĩa vụ dân sự giữa các bên kể từ ngày ký. Bên vay sử dụng vốn vay vào đúng mục đích. Các bên đã thực hiện đăng ký giao dịch đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật. Do vậy, hợp đồng cấp hạn mức tín dụng và Giấy nhận nợ là hợp pháp, là cơ sở để các bên phải thực hiện quyền và nghĩa vụ với nhau.

[2.2]. Xét giá trị pháp lý của Hợp đồng thế chấp tài số 5605 ngày 08/6/2015; Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số 1308XL01 ngày 10/9/2015; Hợp đồng thế chấp tài sản số 30012011: Các hợp đồng thế chấp đều được lập tại Văn phòng công chứng Cẩm Giàng và Phòng công chứng số 1 tỉnh Hải Dương. Nội dung của hợp đồng thế chấp được thiết lập trên cơ sở tự nguyện, hình thức cũng như trình tự ký kết đảm bảo quy định của pháp luật nên có giá trị pháp lý buộc các bên phải thực hiện. Căn cứ vào nội dung của hợp đồng thế chấp, Hội đồng xét xử thấy rằng để đảm bảo cho khoản tiền vay công ty Xuân Lộc đã dùng tài sản của công ty gồm: Nhà xưởng, văn phòng, công trình phụ trợ gắn liền trên diện tích đất thuê tại giấy chứng nhận số BG 955417 thuộc thửa đất số 365, tờ bản đồ số 7 diện tích 8.072m^2; máy móc thiết bị; xe ôtô. Tài sản thế chấp được đăng ký giao dịch đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật. Căn cứ Điều 298 Bộ luật dân sự thì hợp đồng thế chấp trên được thực hiện theo đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định nên có hiệu lực pháp luật và buộc các bên phải thực hiện.

[2.3]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải trả số tiền gốc và lãi phát sinh tính đến ngày xét xử sơ thẩm (07/7/2023) tổng dư nợ tương đương 11.227.480.696đồng, trong đó: Nợ gốc VNĐ: 2.541.200.000đồng; nợ lãi VNĐ: 1.097.635.563đồng. Nợ gốc USD: 209.002,280USD (quy đổi sang tiền Việt Nam đồng theo tỷ giá ngày 07/7/2023 = 4.988.884.44đồng); nợ lãi USD: 108.913,310USD (quy đổi sang tiền Việt Nam đồng theo tỷ giá ngày 07/7/2023 = 2.599.760.710đồng) thì thấy:

+ Về yêu cầu thanh toán nợ gốc và lãi suất: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 7022015/HĐTD ngày 07/02/2015; Hợp đồng sửa đổi Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 109/PLHĐ ngày 08/06/2015; Hợp đồng sửa đổi Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 109/PLHDD2 ngày 10/09/2015; Giấy nhận nợ giữa ngân hàng và bị đơn đều được hai bên ký kết một cách tự nguyện, đúng pháp

luật. Trong Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức hai bên đã thỏa thuận về phương thức trả nợ, lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn. Tuy nhiên bị đơn không thực hiện đúng thỏa thuận về phương thức thanh toán nên đã vi phạm nghĩa vụ của người vay theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự và Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng. Vì vậy, ngân hàng Agribank Chi nhánh huyện Cẩm Giàng khởi kiện yêu cầu bị đơn công ty Xuân Lộc phải thanh toán toàn bộ tổng số dư nợ gốc và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (07/7/2023) là 11.227.480.696đồng là đúng, phù hợp với quy định tại Điều 351 của Bộ luật Dân sự nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

+ Về phương thức thanh toán: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán toàn bộ khoản nợ trên, bị đơn xác định do điều kiện kinh tế khó khăn, không có khả năng và không còn tài sản gì để trả nợ cho ngân hàng Agribank Chi nhánh Cẩm Giàng, Hội đồng xét xử xét thấy phương thức thanh toán mà bị đơn đưa ra không được nguyên đơn chấp nhận mà theo quy định của pháp luật thì bị đơn phải có nghĩa vụ trả đủ tiền cho nguyên đơn khi đến hạn. Do vậy, Hội đồng xét xử buộc bị đơn công ty Xuân Lộc phải có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ tổng số dư nợ gốc và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (07/7/2023)là 11.227.480.696đồng, đồng thời bị đơn phải tiếp tục thanh toán phần nợ lãi phát sinh theo thỏa thuận tại các Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng và các Giấy (khế ước) nhận nợ đã ký kể từ ngày Tòa án xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong khoản nợ là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

+ Về tài sản bảo đảm cho các nghĩa vụ theo các Hợp đồng thế chấp của công ty Xuân Lộc gồm: Nhà xưởng, văn phòng, máy móc, công trình phụ trợ trên diện tích đất thuê tại GCN số BG 955417 thuộc thửa đất số 365, tờ bản đồ số 7 diện tích 8.072m^2 và các tài sản gắn liền với đất; máy móc thiết bị, xe ôtô. Tuy nhiên, các tài sản thế chấp tại ngân hàng Agribank - Chi nhánh Cẩm Giàng đã được công ty Xuân Lộc phối hợp bàn giao cho ngân hàng để xử lý thu hồi trả một phần nợ cho ngân hàng. Nay các đương sự trong vụ án đều xác định không còn tài sản bảo đảm nêu trên, đều không yêu cầu Tòa án xem xét nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ này.

[3]. Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí. Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ áp dụng: Điều 116; Điều 117; Điều 351; Điều 429; Điều 463; Điều 466; Điều 468của Bộ luật dân sự; Điều 91; Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng; Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 về giao dịch bảo đảm; Điều 4; Điều 306 Luật Thương mại; khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Cẩm Giàng Hải Dương.

+ Buộc Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Xuân Lộc phải có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Cẩm Giàng,Hải Dương theo Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 7022015/HĐTD ngày 07/02/2015 và Hợp đồng sửa đổi Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 109/PLHĐ ngày 08/06/2015 và Hợp đồng sửa đổi Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 109/PLHĐ2 ngày 10/09/2015 và các Giấy (khế ước) nhận nợ toàn bộ tổng số dư nợ gốc và lãi tạm tính đến hết ngày xét xử (07/7/2023) là 11.227.480.696đồng, trong đó: Nợ gốc VNĐ: 2.541.200.000đồng; nợ lãi VNĐ: 1.097.635.563đồng. Nợ gốc USD: 209.002,280USD (quy đổi sang tiền Việt Nam đồng theo tỷ giá ngày 07/7/2023 = 4.988.884.44đồng); nợ lãi USD: 108.913,310USD (quy đổi sang tiền Việt Nam đồng theo tỷ giá ngày 07/7/2023 = 2.599.760.710đồng).

Kể từ ngày kế tiếp sau ngày xét xử sơ thẩm (08/7/2023), công ty cổ phần xuất nhập khẩu Xuân Lộc phải tiếp tục chịu lãi suất phát sinh cho đến khi thanh toán xong khoản nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Cẩm Giàng theo mức lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận tại các Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng.

+ Ngân hàng Agribank Chi nhánh huyện Cẩm Giàng Hải Dương có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào, nguồn thu nhập hợp pháp thuộc quyền sở hữu, sử dụng của công ty Xuân Lộc để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí: Buộc công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Xuân Lộc phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm số tiền là 119.227.481đồng.

Hoàn trả Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Cẩm Giàng (do ông Ngô Văn Túy nộp) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 59.500.000đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0001812 ngày 07/02/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện Cẩm Giàng;*
- *Chi cục THADS huyện Cẩm Giàng;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*
- *Lưu VP Tòa án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Vân Hà